

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:.....

Câu 1: Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi. B. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
C. Đông đảo, quyết định thắng lợi. D. Nòng cốt, quyết định giành thắng lợi.

Câu 2: Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 6-1-1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã để lại bài học kinh nghiệm nào dưới đây?

- A. Phải biết phân hóa, cô lập kẻ thù.
B. Mềm dẻo trong sách lược đấu tranh.
C. Nhân nhượng có giới hạn, có nguyên tắc.
D. Phát huy sức mạnh làm chủ đất nước của nhân dân.

Câu 3: Nguyên nhân cơ bản khiến Nhật đảo chính Pháp ngày 9-3-1945, ở Đông Dương là

- A. mâu thuẫn Nhật - Pháp trở nên gay gắt.
B. Nhật Bản thực hiện kế hoạch của phe phát xít.
C. Nhật đứng trước thất bại trong chiến tranh thế giới.
D. Nhật Bản lo sợ bị thực dân Pháp hất cẳng.

Câu 4: Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam những năm 1950 – 1953 là

- A. “đại chúng hóa”. B. “dân tộc hóa”.
C. “phục vụ nhân dân”. D. “phục vụ sản xuất”.

Câu 5: Kinh tế Việt Nam đã chuyển biến như thế nào dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp?

- A. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước được du nhập vào Việt Nam.
B. Xuất hiện một số thành thị và khu công nghiệp hoạt động sầm uất.
C. Kinh tế Việt Nam ít có sự chuyển biến và hầu như không bị lệ thuộc vào tư bản Pháp.
D. Xuất hiện nhiều đồn điền trồng lúa, cà phê và cao su do tư bản Pháp làm chủ.

Câu 6: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân

- A. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.
B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.
C. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
D. là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

Câu 7: Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong 15 năm đổi mới (1986 - 2000), đã khẳng định

- A. vị thế và vai trò quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.
- B. nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa.
- C. tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- D. đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

Câu 8: Chuyển biến quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

- A. trở thành một khu vực hào bình, hợp tác, hữu nghị.
- B. đạt nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước.
- C. trở thành khu vực năng động và phát triển trên thế giới.
- D. từ những nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 9: Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chọn giải pháp nào sau khi Hiệp ước Hoa - Pháp (28/2/1946) được kí kết?

- A. Hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc.
- B. Đánh Pháp và Trung Hoa Dân Quốc.
- C. Cầm súng đánh Pháp.
- D. “Hòa để tiến”.

Câu 10: Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911 - 1917) so với những người đi trước có điểm khác biệt và độc đáo là

- A. hành trình đi tìm chân lí cứu nước.
- B. mục đích ra đi tìm con đường cứu nước.
- C. thời điểm xuất phát và bản lĩnh cá nhân.
- D. hướng đi và cách tiếp cận chân lí cứu nước.

Câu 11: Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. quy định các bên trao trả tù binh, dân thường bị bắt trong chiến tranh.
- B. yêu cầu các bên tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- C. không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.
- D. yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam.

Câu 12: Mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam trong phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925, là đòi

- A. quyền lợi chính trị.
- B. lập tổ chức công đoàn.
- C. quyền lợi kinh tế.
- D. nghỉ ngày chủ nhật có lương.

Câu 13: Hai bản Hiệp ước Hác Măng (1883) và Patonôt (1884) triều đình nhà Nguyễn kí với thực dân Pháp, đã

- A. đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình phong kiến Việt Nam.
- B. trở thành nguyên nhân sâu xa của phong trào Cần Vương.
- C. làm cho Việt Nam trở thành thuộc địa hoàn toàn của thực dân Pháp.
- D. xác lập nền bảo hộ của Pháp - Tây Ban Nha lên toàn bộ nước Việt Nam.

Câu 14: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Đông Dương, thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến ở Việt Nam vì lí do nào dưới đây?

- A. Là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam.
- B. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào công nghiệp.
- C. Nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân công dồi dào.
- D. Là ngành kinh tế duy nhất thu nhiều lợi nhuận.

Câu 15: Sau khi bị thất bại trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp phải chuyển sang lối đánh nào?

C. ngăn cản việc thành lập liên minh chống phát xít.

D. thực hiện chính sách hòa bình, trung lập.

Câu 26: Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

A. thành lập chính phủ lâm thời.

B. bầu ra các xô viết đại biểu công nhân.

C. lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời.

D. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 27: Sự phát triển và thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa như thế nào?

A. Các quốc gia độc lập trẻ tuổi đạt nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội.

B. Xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu - Mỹ ở các thuộc địa.

C. Làm cho thế kỷ XX trở thành thế kỷ giải trừ chủ nghĩa thực dân.

D. Hơn 100 nước thuộc địa và phụ thuộc giành được độc lập dân tộc.

Câu 28: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế (từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX) là biểu hiện của xu thế nào?

A. Đa phương hóa. B. Đa dạng hóa. C. Nhất thể hóa. D. Toàn cầu hóa.

Câu 29: Mục đích của Mĩ khi kí với Bảo Đại *Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt - Mĩ* (9-1951) là gì?

A. Trực tiếp ràng buộc chính quyền Bảo Đại với Mĩ.

B. Viện trợ kinh tế cho chính quyền Bảo Đại.

C. Viện trợ quân sự cho chính quyền Bảo Đại.

D. Tăng cường quan hệ Việt - Mĩ.

Câu 30: Việc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. Đông Dương hóa chiến tranh.

B. Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Chiến tranh cục bộ.

D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 31: Trong “Chiến lược cam kết và mở rộng” (được triển khai trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mĩ sử dụng khẩu hiệu nào dưới đây để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước?

A. Thúc đẩy dân chủ.

B. Tự do tín ngưỡng.

C. Ủng hộ độc lập dân tộc.

D. Chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 32: Theo nguyên tắc nhất trí giữa 5 nước Ủy viên thường trực, một quyết định của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc sẽ chắc chắn được thông qua khi

A. chỉ có ít nước bỏ phiếu chống.

B. không có nước nào bỏ phiếu chống.

C. không có nước nào bỏ phiếu trắng.

D. phần lớn các nước bỏ phiếu thuận.

Câu 33: Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu **không** phải do nguyên nhân nào dưới đây?

A. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến.

B. Sự chống phá của Mĩ và các nước Đồng minh.

C. Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.

D. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.

Câu 34: Sự kiện nào đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với Cương lĩnh chính trị đúng đắn.

B. Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

C. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

Câu 35: Lí luận nào sau đây đã được cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá vào Việt Nam?

A. Lí luận đấu tranh giai cấp.

B. Lí luận giải phóng dân tộc.

C. Lí luận Mác – Lênin.

D. Lí luận cách mạng vô sản.

Câu 36: Xu thế phát triển của thế giới khi bước sang thế kỉ XXI là gì?

A. Cùng tồn tại trong hòa bình, các bên đều có lợi.

B. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển.

C. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

D. Hòa nhập nhưng không hòa tan.

Câu 37: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước năm 1976 ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

B. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.

C. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.

D. Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 38: Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920), đánh dấu

A. sự chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

B. bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.

C. sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.

D. bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.

Câu 39: Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề chủ quyền ở Biển Đông?

A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 40: Sự thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam, chứng tỏ con đường cứu nước dưới ngọn cờ phong kiến không còn phù hợp, do đó độc lập dân tộc

A. không gắn liền với chế độ phong kiến. B. gắn liền với chế độ phong kiến.

C. gắn liền với chủ nghĩa tư bản.

D. độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi.

----- HẾT -----